

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG DẠY HỌC SINH LÝ NGƯỜI VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG PHIẾU HỌC TẬP SINH LÝ NGƯỜI ÁP DỤNG TRÊN SINH VIÊN NĂM NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

ASSESSING THE REALITY OF TEACHING HUMAN PHYSIOLOGY AND DESIGNING WORK CARD SYSTEMS OF HUMAN PHYSIOLOGY TO APPLY FOR THE FIRST YEAR STUDENTS OF HANOI UNIVERSITY OF PHYSICAL EDUCATION AND SPORTS

ThS. Nguyễn Thị Thoa – Trường ĐHSP TDTT Hà Nội

Tóm tắt: Bài báo tập trung vào đánh giá thực trạng dạy học Sinh lý người; thiết kế phiếu học tập phần Sinh lý người; cũng như phân tích tác dụng của việc sử dụng phiếu học tập trong quá trình dạy học nhằm tăng hiệu quả trong quá trình dạy học, góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

Từ khóa: Phiếu học tập; sinh lý người; phương pháp dạy học; thiết kế; hệ thống.

Abstract: The article focuses on assessing the reality of teaching Human Physiology; designing study cards for the subject of Human Physiology, as well as, analyzing the effects of using Study cards in the teaching process to increase efficiency in the teaching process, which contributes to improving the quality of teaching.

Keywords: Study cards; human physiology; teaching methods; design; system.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đổi mới phương pháp trong giảng dạy là việc làm rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Thiết kế các phương tiện dạy học phù hợp để đạt mục tiêu dạy học là một việc quan trọng trong quá trình đổi mới đó. Quan sát thực tế giảng dạy trên sinh viên ĐHSP TDTT Hà Nội chúng tôi nhận thấy: Quá trình tổ chức dạy học vẫn chủ yếu thực hiện theo lối truyền thống, ghi nhớ máy móc, ít tương tác, thiếu tính chủ động và tích cực... Để khắc phục thực tế đó, chúng ta cần tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ lối học truyền thống sang tổ chức hình thức học tập đa dạng. Xuất phát từ thực tế đó đề tài tập trung vào thiết kế hệ thống phiếu học tập cho phần Sinh lý người để sử dụng cho sinh viên Trường ĐHSP TDTT Hà Nội, khắc phục những vấn đề thực tiễn nêu trên.

Một trong các biện pháp cơ bản nhằm tích cực hóa quá trình dạy và học là sử dụng hệ thống phiếu học tập (PHT). Việc học tập theo phương pháp mới, sử dụng các phiếu học tập,

tổ chức các hình thức dạy học đa dạng như làm việc nhóm hay làm việc độc lập là một cách tự lực đóng vai trò quan trọng trong việc tích cực hoá, phát huy tính sáng tạo của sinh viên (SV). Với mục tiêu đó chúng tôi đề xuất đề tài: “*Đánh giá thực trạng dạy học Sinh lý người và thiết kế hệ thống phiếu học tập Sinh lý người áp dụng trên sinh viên năm nhất Trường ĐHSP TDTT Hà Nội.*”

Đề tài sử dụng các phương pháp: phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp điều tra-phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp thực nghiệm sự phạm, phương pháp thiết kế phiếu học tập.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng dạy học Sinh lý người của Trường ĐHSP TDTT Hà Nội

Trường ĐHSP TDTT Hà Nội là một trường đặc thù, tuyển sinh đầu vào yêu cầu điểm học tập môn Sinh năm lớp 12 trên 5, số sinh viên trong một lớp học lý thuyết khá đông, hơn nữa với cấu trúc phần Sinh lý người khá nhiều đơn vị kiến thức mà thời lượng giảng dạy bị rút ngắn (28 tiết lý thuyết); nên ít nhiều ảnh

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

hướng đến kết quả học tập môn học. Xuất phát từ thực tiễn đó, chúng tôi những người trực tiếp giảng dạy môn học đã và đang tiến hành đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng những kỹ thuật dạy học mới nhằm khắc phục

thực trạng, nâng cao chất lượng và kết quả học tập phần Sinh lý người.

Để đánh giá về kết quả học tập môn Sinh lý người, đề tài tiến hành tìm hiểu kết quả học tập môn Sinh lý người của sinh viên các khóa 47, 48 và 49 tại Trường ĐHSP TDTT Hà Nội.

Bảng 1. Thực trạng đánh giá xếp loại kết quả học tập môn Sinh lý người của sinh viên khóa 47, 48 và 49 Trường ĐHSP TDTT Hà Nội

Đối tượng	Kết quả đánh giá xếp loại							
	Không đạt		Trung bình		Khá		Giỏi	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Đại học 47 (n = 244)	101	41,39	65	26,64	61	25,00	17	6,97
Đại học 48 (n = 231)	52	22,51	49	21,21	107	46,32	23	9,96
Đại học 49 (n = 180)	36	20,00	27	15,00	87	48,33	30	16,67
Tổng (n = 655)	189	28,85	141	21,53	255	38,93	70	10,69

Từ kết quả thu được ở bảng 1 và cho thấy, số sinh viên có kết quả học tập môn Sinh lý người trong chương trình đào tạo xếp loại giỏi chiếm tỷ lệ khá thấp (10,69%), tỉ lệ sinh viên xếp loại khá là cao nhất (38,93%), số sinh viên xếp loại trung bình chiếm 21,53%, còn lại sinh viên xếp loại yếu kém (không đạt) vẫn chiếm tỉ lệ khá cao (28,85%).

2.2. Thực trạng về nhận thức, nhu cầu, hứng thú và mong muốn của sinh viên khi

học tập Sinh lý người

Sau khi nghiên cứu các lý thuyết liên quan đến phiếu học tập, trước khi tiến hành thiết kế và ứng dụng hệ thống phiếu học tập, chúng tôi tiến hành điều tra, lấy ý kiến của SV khóa 50 đang học tập môn học Sinh lý người để đánh giá nhận thức, nhu cầu, hứng thú và mong muốn của SV khi học tập môn học. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát trên 130 SV khóa 50 và thu được kết quả ở bảng 2 dưới đây:

Bảng 2. Kết quả điều tra về nhận thức, hứng thú và mong muốn của SV khóa 50 khi học môn Sinh lý người

Nội dung khảo sát	Các lựa chọn	Tỉ lệ (%)
1. Nhận thức về vai trò, ý nghĩa của môn học	Rất quan trọng	9,23
	Quan trọng	50,77
	Bình thường	14,62
	Không quan trọng	25,38
2. Những khó khăn thường gặp khi học môn học (có thể chọn nhiều phương án)	Nội dung nhiều, thời lượng học ít	21,52
	Kiến thức khó, dàn trải	41,54
	Lớp học đông, ý thức học chưa tốt	49,92
	Ý kiến khác (...)	1,43
3. Phần nội dung kiến thức các em thấy khó nhất trong quá trình học (có thể chọn nhiều phương án)	Sinh lý hệ tuần hoàn	39,23
	Sinh lý hệ thần kinh	83,85
	Sinh lý hệ hô hấp	26,15
	Sinh lý nội tiết	52,31
4. Mong muốn của sinh viên khi học tập môn học (có thể chọn nhiều phương án)	Tăng cường sử dụng hình ảnh, clip minh họa cho từng nội dung	53,85
	Sử dụng sơ đồ để hệ thống kiến thức	34,62
	Sử dụng bài tập, câu hỏi gợi ý để tiếp cận kiến thức mới, ôn tập và củng cố kiến thức đã học	67,69
	Đổi mới phương pháp dạy học	3,38

Qua bảng 2 chúng tôi nhận thấy:

- Phần lớn SV đã nhận thức được tầm quan trọng của môn học (chiếm tỉ lệ 55,77%); bên

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

chạy đó, vẫn có một tỉ lệ SV nhất định chưa nhận thức được ý nghĩa của môn học (chiếm tỉ lệ 25,38%).

- Ý thức học tập chưa tốt, tâm lý đám đông học theo bạn là nguyên nhân chính dẫn đến khó khăn khi học tập môn học (chiếm tỉ lệ 49,92%); ngoài ra kiến thức khó, dàn trải, giáo trình chưa được cải biên để phù hợp với phân phối chương trình trong điều kiện mới là một khó khăn khi tiếp cận kiến thức môn học (chiếm tỉ lệ 41,54%).

- Đa số sinh viên được khảo sát đều thấy nội dung Sinh lý thần kinh là khó học nhất, chiếm tới 83,85%; tiếp đến là Sinh lý nội tiết (chiếm tỉ lệ 52,31%), Sinh lý tuần hoàn (chiếm tỉ lệ 39,23%) và Sinh lý hô hấp (chiếm tỉ lệ 26,15%). Đây là những nội dung được sinh viên lựa chọn nhiều nhất. Căn cứ vào kết quả khảo sát, chúng tôi sẽ có định hướng để thiết kế và sử dụng phiếu học tập một cách hợp lý, nhằm nâng cao kết quả và chất lượng học tập môn học.

- Phần lớn sinh viên được khảo sát đều mong muốn được sử dụng các phương tiện dạy

học dưới nhiều hình thức khác nhau để hỗ trợ quá trình học tập như bài tập, câu hỏi gợi ý (chiếm tỉ lệ 67,69%), sơ đồ (chiếm tỉ lệ 53,85%) hay hình ảnh và clip minh họa (chiếm tỉ lệ 34,62%). Tất cả các yếu tố phương tiện dạy học nói trên đều là các hình thức khác nhau của phiếu học tập. Ngoài ra, một số sinh viên mong muốn đổi mới phương pháp dạy học (chiếm tỉ lệ 3,38%).

2.3. Nghiên cứu, thiết kế hệ thống phiếu học tập (PHT) Sinh lý người trong quá trình giảng dạy và học tập môn học

Dựa trên những nghiên cứu lý thuyết về thiết kế và xây dựng PHT; cũng như căn cứ vào kết quả điều tra về nhận thức, hứng thú và mong muốn của sinh viên khóa 50 khi học môn Sinh lý người, chúng tôi đã thiết kế được hệ thống PHT của môn học Sinh lý người để sử dụng vào giảng dạy nhằm góp phần nâng cao kết quả và chất lượng học tập môn học. Trong khuôn khổ bài báo, chúng tôi xin giới thiệu một số dạng PHT Sinh lý người được thiết kế và sử dụng trong giảng dạy.

Chương 1. Sinh lý thần kinh

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1.1

- Nghiên cứu giáo trình trang 39-41 tìm ý phù hợp điền vào các ô trống của bảng cho phù hợp.

Đặc điểm	Hệ giao cảm	Hệ phó giao cảm
1. Trung ương		
2. Hạch thần kinh		
3. Cơ chế tác động		

Chương 4. Sinh lý tuần hoàn

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4.1

Quan sát video “Tim hoạt động như thế nào?”, đọc giáo trình mục 2.2. trang 104-109 rồi điền vào chỗ chấm:

- Tim có mấy đặc tính sinh lý? :
- Kể tên các đặc tính sinh lý đó:
- Tính hưng phấn của cơ tim khác của cơ vân như thế nào?
- Thế nào là tính trợ có chu kỳ?.....
- Tính nhịp điệu và tính dẫn truyền do yếu tố cấu trúc nào quy định?

Chương 5. Sinh lý hô hấp

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5.1

Đọc giáo trình mục 3. Các dung tích hô hấp và các thông số hô hấp trang 142-144, hoàn thành bảng dưới đây:

Các dung tích hô hấp	Khái niệm	Cách xác định	Đặc điểm, ý nghĩa
1. Dung tích phổi			
2. Dung tích sống			
3. Dung tích hít vào			
4. Dung tích cặn chức năng			

Chương 8. Sinh lý nội tiết

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 8.1

Quan sát hình 1 và hình 2: Cơ chế tác động của hormone lên sự hình thành AMP_v và sự hình thành protein, đọc mục 1.4 giáo trình trang 222, 223 hoàn thành bảng sau:

Đặc điểm phân biệt	Hormone tác động lên sự hình thành AMP _v	Hormone tác động lên sự hình thành protein
1. Bản chất hormone		
2. Đại diện tuyến nội tiết		
3. Cơ chế tác động		

2.4. Ứng dụng và đánh giá hiệu quả của biện pháp sử dụng hệ thống phiếu học tập vào giảng dạy môn học Sinh lý người cho sinh viên Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội

Trên cơ sở hệ thống phiếu học tập đã được thiết kế, đề tài tiến hành ứng dụng và đánh giá hiệu quả của biện pháp sử dụng hệ thống phiếu học tập vào giảng dạy môn học Sinh lý người cho SV khóa 51 của Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội.

Bảng 3. Kết quả học tập môn Sinh lý người của sinh viên khóa 51 Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội

Nhóm nghiên cứu	Kết quả đánh giá xếp loại							
	Không đạt		Trung bình		Khá		Giỏi	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Đối chứng (n = 59)	5	8,48	16	27,12	27	45,76	11	18,64
Thực nghiệm (n = 60)	2	3,33	12	20,00	31	51,67	15	25,00
Tổng (n = 119)	7	5,88	28	23,53	58	48,74	26	21,85

Từ kết quả bảng 3 và so sánh với kết quả khảo sát bảng 2 cho thấy: kết quả học tập môn học Sinh lý người của SV đã được nâng cao; tỉ lệ sinh viên xếp loại không đạt giảm đáng kể từ 28,85% xuống còn 5,88%; tỉ lệ sinh viên xếp loại trung bình chênh lệch không nhiều là 21,53% và 23,53%; tỉ lệ sinh viên xếp loại

Như vậy có thể nói, nhờ áp dụng một số biện pháp mà đề tài xây dựng, phần nào nâng cao kết quả học tập môn học của SV.

Mặt khác, qua bảng 3 chúng tôi cũng nhận thấy, khi so sánh kết quả học tập môn học giữa nhóm đối chứng và thực nghiệm cũng nhận thấy sự khác biệt nhất định: tỉ lệ SV xếp loại không đạt giảm từ 8,48% (nhóm đối chứng) xuống 3,33% (nhóm thực nghiệm); tương tự như vậy, tỉ lệ SV xếp loại khá tăng từ 45,76% lên 51,67% và tỉ lệ SV xếp loại giỏi tăng từ 18,64% lên 25,00%.

tỉ lệ SV xếp loại trung bình cũng giảm từ 27,12% (nhóm đối chứng) xuống 20,00% (nhóm thực nghiệm); tỉ lệ SV xếp loại khá, giỏi tăng từ 45,76% và 18,64 % (nhóm đối chứng) lên 51,67% và 25,00 % (nhóm thực nghiệm). Như vậy, sử dụng hệ thống phiếu học tập và giảng dạy và học tập phần nào có tác động tích cực, nâng cao kết quả học tập của SV.

Mặt khác, khi sử dụng phiếu học tập vào giảng dạy chúng tôi cũng nhận thấy: sử dụng phiếu học tập là một phương pháp dạy học tích cực, trong đó phiếu học tập là phương tiện để giảng viên yêu cầu sinh viên tiến hành các hoạt động tự lực để tìm ra tri thức mới. Các phiếu học tập được sử dụng vào các thời điểm thích hợp trong các tiết học trên lớp tương ứng với những nội dung phù hợp sẽ có giá trị cao như:

- Lời giải đúng trong phiếu học tập sẽ là tri thức mới cho học sinh.

- Tri thức mới đến với sinh viên nhờ hoạt động tư duy tích cực của chính sinh viên với phiếu học tập, nhờ đó sinh viên không chỉ giành được các tri thức mà còn rèn luyện được các phương pháp nhận thức.

- Phiếu học tập có ý nghĩa lớn khi yêu cầu sinh viên kết hợp tiềm năng của mình với việc

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Một số vấn đề về đổi mới PPDH ở trường Trung học phổ thông*, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.
2. Vũ Cao Đàm (2021), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Hà Nội.
3. Lê Văn Giáo (2007), *Bài giảng tích cực hoá hoạt động nhận thức của học sinh*, trường Đại học Sư phạm Huế.
4. Trần Bá Hoàn (2006), *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, Nhà xuất bản ĐHSP Hà Nội.
5. Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội.

Nguồn bài báo: Nguyễn Thị Thoa (2019), Bài báo được trích từ Đề tài cấp cơ sở “*Nghiên cứu biện pháp nhằm nâng cao kết quả học tập môn học Sinh lý người cho sinh viên Trường ĐHSP TDTT Hà Nội*”, Trường ĐHSP TDTT Hà Nội.

Ngày nhận bài: 29/03/2022

Ngày đánh giá: 02/04/2022

Ngày duyệt đăng: 20/04/2022

nghiên cứu giáo trình. Lúc này các nội dung phiếu học tập có vai trò kích thích định hướng nhận thức, đồng thời định hướng việc nghiên cứu tài liệu giáo trình, do đó giáo trình sẽ là nguồn tư liệu quan trọng để sinh viên nghiên cứu tìm lời giải. Như vậy, phiếu học tập được sử dụng để tổ chức các hoạt động nhận thức các kiến thức một cách khá triệt để, có thể khắc phục được tình trạng học thụ động, dạy độc thoại và giáo trình, tài liệu bị “thừa”.

3. KẾT LUẬN

Qua điều tra thực trạng giảng dạy và học tập Sinh lý người đề tài nhận thấy kết quả học tập môn học những năm gần đây chưa tốt, mà nguyên nhân do một nhóm các yếu tố như chất lượng đầu vào, sự bất hợp lý trong phân phối chương trình, tính chất và độ khó của môn học ảnh hưởng đến sự hứng thú của người học, cũng như phương pháp giảng dạy cũng có ảnh hưởng nhất định.

Việc thiết kế và sử dụng hệ thống phiếu học tập vào giảng dạy và học tập đã góp phần nâng cao chất lượng và kết quả môn học Sinh lý người, đồng thời tích cực hóa quá trình dạy học.